

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy
Học Kỳ 2 - Năm Học 24-25

Thứ Hai - Ngày 05/05/25

Trang 1

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
Buổi Sáng										
1	DH	NDH11.04	35	1234----- --	Vy Đại Nghĩa (2013)	INT491	02	Đồ án mã nguồn mở	2119D15B,2 119D15A	
2	DH	NDH12.10	18	1234----- --	Nguyễn Quang Chung (1505)	TVC401	01	Nghe 1	2422L02A,2 422L02B	
3	DH	NDH301	39	1234----- --	Nguyễn Kiên Trung (1435),Nguyễn Trung Kiên(2046)	INT350	03	Mạng máy tính	2422D15C	
4	DH	NDH910	19	1234----- --	Hán Thị Thu Hiền (1137)	TVS412	01	Viết 3	2422L01A	
5	GD	A11	2	1234----- --	Nguyễn Xuân Luân (2008)	MEC330	01	Rô bốt công nghiệp	2119D42A	
6	GD	A31	39	12345----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	12	Triết học Mác - Lênin	2422D10C	
7	GD	A33	43	123----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO274	04	Nguyên lý thống kê kinh tế	2422D10D	
8	GD	A41	38	1234----- --	Nông Thị Lý (1206)	INT304	04	Cơ sở dữ liệu	2422D15D	
9	GD	A42	44	123----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	01	Quản trị học	2422D10A	
10	GD	A43	62	1234----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	14	Triết học Mác - Lênin	2422D11A,2 422D30A	
11	GD	A52	51	123----- --	Đỗ Thị Hồng Nhung (1280)	FIB241	07	Tài chính tiền tệ	2422D16A	
12	GD	A53	36	1234----- --	Nguyễn Thu Hiền (1216)	AAC301	09	Nguyên lý kế toán	2422D51A	
13	GD	A54	37	123----- --	Bùi Tiến Dũng (2038)	AAC301	06	Nguyên lý kế toán	2422D11B	
14	GD	B17	38	1234----- --	Nguyễn Bình Liêm (2003)	NUS205	03	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26C	
15	GD	B18	42	123-----	Nguyễn Thị Kim Ngân (1521)	GEO249	03	Cơ sở Xã hội ở tiểu học	2422D03C	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Hai - Ngày 05/05/25

Trang 2

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
				--						
16	GD	B21	41	1234----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	DPT213	01	Pháp luật đại cương	2422D04A,2 422D70A	
17	GD	B22	27	1234----- --	Đặng Lưu Ngọc Hoa (1276)	ETM309	02	Nói 2	2422D04B	
18	GD	B23	48	12----- --	Lại Thị Thu Uyên (2029)	LCC212	01	Nghe 2	2422D18A	
19	GD	B24	44	1234----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	21	Triết học Mác - Lênin	2422D18B	
20	GD	B25	45	12----- --	Vũ Quỳnh Phương (2004)	BAD256	14	Khởi nghiệp	2422D18C	
21	GD	B31	43	1234----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	04	Nghe 2	2422D18D	
22	GD	B32	47	1234----- --	Nguyễn Thị Hương Loan (1424)	HIS219	06	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2422D18G	
23	GD	B33	44	123----- --	Hoàng Phương Anh (2027)	LCC345	05	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18E	
24	GD	B38	42	123----- --	Nguyễn Việt Liên Hương (1474)	BAD256	20	Khởi nghiệp	2422D18I	
25	GD	B41	43	12----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	07	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18H	
26	GD	B43	44	1234----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	47	Triết học Mác - Lênin	2422D18F	
27	GD	B51	31	12----- --	Nguyễn Thị Phương Thảo (1275)	ETM332	04	Viết 2	2422D04C	
28	GD	B52	42	1234----- --	Đỗ Trung Kiên (2024)	LCC214	09	Đọc 2	2422D18K	
29	GD	B53	16	1234----- --	Nguyễn Thị Hoa (1054)	ETM331	03	Đọc 2	2422D28A	
30	GD	B54	46	12----- --	Khổng Thị Hà Giang (1993)	LCC345	12	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18M	
31	GD	B55	41	1234----- --	Lưu Thế Vinh (1110)	ECO211	10	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2422D10E	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Hai - Ngày 05/05/25

Trang 3

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
32	GD	C21	40	123----- --	Lê Diên Phương (1529),Bùi Thị Loan(1116)	PSY217	10	Giao tiếp sư phạm	2422D03D	
33	GD	C23	43	1234----- --	Nguyễn Đức Thuận (1427)	PRM302	01	Cơ sở Toán ở tiểu học 2	2422D03A	
34	GD	C24	43	1234----- --	Bùi Thị Thu Thủy (1156)	LLP205	02	Cơ sở tiếng Việt ở tiểu học 2	2422D03B	
35	GD	C33	36	1234----- --	Lê Thị Yến (1438)	MAT355	02	Toán chuyên ngành kỹ thuật	2422D41B	
36	GD	C34	27	1234----- --	Lưu Thị Thu Huyền (1247)	MAT203	01	Toán rời rạc	2422D01A	
37	GD	C41	31	1234----- --	Hà Thanh Huệ (1483)	PSY340	01	Giáo dục học mầm non	2422D05A	
38	GD	C42	48	1234----- --	Hồ Khánh Giang (1504)	TAM201	01	Tổ chức sự kiện	2422D81A	
39	GD	C43	40	123----- --	Hoàng Thị Thúy Hà (1131)	DPT213	16	Pháp luật đại cương	2422D26A	
40	GD	C44	37	123----- --	Nguyễn Tiến Lực (1984)	NUS302	02	Sinh lý - Sinh lý bệnh miễn dịch	2422D26B	
41	GD	C52	47	123----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	02	Nguyên lý kế toán	2422D10B	
42	GD	C53	36	123----- --	Phạm Thị Kim Huệ (1241)	ELE348	01	Cơ sở lý thuyết mạch điện	2422D41A	
43	NT	NT204	28	12345----- --	Đình Quang Kiều (1055)	MUE306	01	Kí xướng âm 2	2422D60A	
44	NT	NT205	7	1234----- --	Nguyễn Thành Trung (1074)	ART307	01	Luật xa gần	2422D61A	
45	NT	NT304	31	12----- --	Nguyễn Thị Thanh Hiền (1449)	PSY242	01	Tâm lý học xã hội	2422D83A	
46	DH	NDH214	29	--345----- --	Thiều Thị Tài (1209)	INT344	02	Lập trình hướng đối tượng	2422D15B	
47	DH	NDH216	32	--345----- --	Nguyễn Văn Thuận (2020)	INT345	01	Thiết kế Web	2422D15A	
48	GD	B23	45	--345----- --	Vũ Huyền Trang (1217)	BAD256	12	Khởi nghiệp	2422D18A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Hai - Ngày 05/05/25

Trang 4

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
49	GD	B25	47	--34----- --	Lại Thị Thu Uyên (2029)	LCC212	03	Nghe 2	2422D18C	
50	GD	B41	43	--345----- --	Nguyễn Diệu Linh (2011)	LCC212	07	Nghe 2	2422D18H	
51	GD	B51	31	--34----- --	Đặng Thị Quỳnh Hoa (2040)	ETM309	04	Nói 2	2422D04C	
52	GD	B54	46	--34----- --	Khổng Thị Hà Giang (1993)	LCC345	12	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18M	
53	NT	NT304	31	--345----- --	Nguyễn Thị Thanh Hiền (1449)	SOW203	01	Phương pháp nghiên cứu trong CTXH	2422D83A	
54	GD	A33	43	---45----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	04	Quản trị học	2422D10D	
55	GD	A42	44	---45----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	01	Nguyên lý kế toán	2422D10A	
56	GD	A52	52	---45----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO211	07	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2422D16A	
57	GD	A54	37	---45----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	06	Marketing căn bản	2422D11B	
58	GD	C44	38	---45----- --	Hoàng Thị Thúy Hà (1131)	DPT213	17	Pháp luật đại cương	2422D26B	
59	GD	C46	0	---45----- --	Nguyễn Đức Lợi (1419)	SVI301	15	Rèn kỹ năng cho sinh viên	2422D41A	
60	GD	C52	48	---45----- --	Đỗ Thị Hồng Nhung (1280)	FIB241	02	Tài chính tiền tệ	2422D10B	
Buổi Chiều										
1	DH	HTT3	68	-----6789----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	36	Triết học Mác - Lênin	2422D51A,2 422D41B	
2	DH	NDH11.04	35	-----6789----- --	Nguyễn Kiên Trung (1435)	INT392	01	Đồ án đa phương tiện	2119D15A,2 119D15B	
3	DH	NDH204	30	-----67890----- --	Nguyễn Thị Thu Phương (1987)	MEC302	01	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	2422D42A	
4	DH	NDH216	29	-----6789----- --	Thiều Thị Tài (1209)	INT342	01	Lập trình cơ bản	2422D01A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Hai - Ngày 05/05/25

Trang 5

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
5	DH	NDH301	38	-----67890----- --	Nguyễn Văn Thuận (2020)	INT345	03	Thiết kế Web	2422D15C	
6	DH	NDH910	19	-----6789----- --	Hán Thị Thu Hiền (1137)	TVS412	01	Viết 3	2422L01A	
7	GD	A12	2	-----6789----- --	Nguyễn Văn Thịnh (2009)	MEC233	01	Các phương pháp gia công tiên tiến	2119D42A	
8	GD	A23	41	-----6789----- --	Đỗ Thu Hương (1470)	ECO271	05	Kinh tế vĩ mô 1	2422D11A	
9	GD	A31	43	-----678----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	13	Triết học Mác - Lênin	2422D10D	
10	GD	A35	41	-----678----- --	Hoàng Phương Anh (2027)	LCC345	10	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18L	
11	GD	A36	43	-----67----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	14	Nghe 2	2422D18Q	
12	GD	A42	42	-----67----- --	Nguyễn Việt Liên Hương (1474)	BAD257	11	Marketing căn bản	2422D10E	
13	GD	A51	53	-----67890----- --	Hoàng Thị Thúy Hà (1131)	DPT213	13	Pháp luật đại cương	2422D28A,2 422D60A,23 21D60A	
14	GD	A53	42	-----6789----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	03	Quản trị học	2422D10C	
15	GD	B15	31	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thu Hằng (1073)	ETM309	01	Nói 2	2422D04A	
16	GD	B17	38	-----6789----- --	Trần ánh Nguyệt (2028)	NUS205	03	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26C	
17	GD	B18	38	-----6789----- --	Nguyễn Bình Liêm (2003)	NUS205	03	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26C	
18	GD	B37	59	-----67890----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	39	Triết học Mác - Lênin	2422D81A,2 422D70A	
19	GD	B44	32	-----6789----- --	Nguyễn Thành Long (1265)	ETM330	02	Nghe 2	2422D04B	
20	GD	B51	47	-----6789----- --	Đỗ Trung Kiên (2024)	LCC214	13	Đọc 2	2422D18P	
21	GD	B52	45	-----6789-----	Trịnh Thị Minh Thư (0069)	LCC215	12	Viết 2	2422D18M	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Hai - Ngày 05/05/25

Trang 6

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
				--						
22	GD	B53	39	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hiền (1449)	PSY234	09	Kỹ năng mềm	2422D04C,2 422D61A	
23	GD	B54	42	-----6789----- --	Lê Thị Thu Trang (1181)	LCC213	09	Nói 2	2422D18K	
24	GD	B55	44	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thủy (1990)	LCC345	06	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18G	
25	GD	C25	42	-----6789----- --	Bùi Thị Thu Thủy (1156)	LLP205	03	Cơ sở tiếng Việt ở tiểu học 2	2422D03C	
26	GD	C31	26	-----6789----- --	Trần Anh Tuyên (1448)	DAV307	01	Giải phẫu động vật	2422D30A	
27	GD	C44	37	-----678----- --	Nguyễn Thị Kim Nga (1535)	PSY234	07	Kỹ năng mềm	2422D26B	
28	GD	C45	43	-----6789----- --	Bùi Thị Loan (1116)	PSY338	01	Giáo dục học tiểu học	2422D03A	
29	GD	C51	52	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	18	Triết học Mác - Lênin	2422D16A	
30	GD	C53	46	-----678----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	01	Marketing căn bản	2422D10A	
31	GD	A42	42	-----890----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO274	07	Nguyên lý thống kê kinh tế	2422D10E	
32	GD	B38	49	-----890----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	14	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18Q	
33	GD	B42	40	-----90----- --	Triệu Lan Hương (1285)	DPT213	12	Pháp luật đại cương	2422D18L	

In Ngày 29/04/25

Phú Thọ, Ngày 29 tháng 04 năm 2025
Người lập biểu

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy
Học Kỳ 2 - Năm Học 24-25

Thứ Ba - Ngày 06/05/25

Trang 1

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
Buổi Sáng										
1	DH	NDH910	19	1234----- --	Quách Phan Phương Nhân (1051)	TVS411	01	Đọc 3	2422L01A	
2	GD	A31	39	12345----- --	Phạm T Minh Phương (1095)	FIB241	03	Tài chính tiền tệ	2422D10C	
3	GD	A33	43	1234----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	04	Quản trị học	2422D10D	
4	GD	A41	38	1234----- --	Nông Thị Lý (1206)	INT304	03	Cơ sở dữ liệu	2422D15C	
5	GD	A42	44	1234----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	01	Nguyên lý kế toán	2422D10A	
6	GD	A43	41	12----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO274	05	Nguyên lý thống kê kinh tế	2422D11A	
7	GD	A52	51	123----- --	Đỗ Thu Hương (1470)	ECO271	07	Kinh tế vĩ mô 1	2422D16A	
8	GD	A53	36	12----- --	Nguyễn Thu Hiền (1216)	AAC301	09	Nguyên lý kế toán	2422D51A	
9	GD	A54	38	12----- --	Chữ Thị Kim Ngân (1512)	BAD304	06	Quản trị học	2422D11B	
10	GD	B15	44	123----- --	Hoàng Phương Anh (2027)	LCC345	05	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18E	
11	GD	B17	39	1234----- --	Nguyễn Bình Liêm (2003)	NUS205	01	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26A	
12	GD	B21	42	12----- --	Bùi Thị Loan (1116),Trần Thành Vinh(1222)	PSY234	01	Kỹ năng mềm	2422D04A,2 422D70A	
13	GD	B22	28	1234----- --	Đieu Thị Chung Thủy (1994)	ETM331	02	Đọc 2	2422D04B	
14	GD	B23	45	12----- --	Vũ Huyền Trang (1217)	BAD256	12	Khởi nghiệp	2422D18A	
15	GD	B24	44	123-----	Đặng Hồng Nhung (1540)	LCC214	02	Đọc 2	2422D18B	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Ba - Ngày 06/05/25

Trang 2

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
				--						
16	GD	B25	45	123----- --	Đoàn Thị Loan (1195)	HIS219	03	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2422D18C	
17	GD	B31	41	12----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	23	Triết học Mác - Lênin	2422D18D	
18	GD	B32	52	1234----- --	Khổng Thị Hà Giang (1993)	LCC345	13	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18P	
19	GD	B33	46	1234----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	25	Triết học Mác - Lênin	2422D18G	
20	GD	B38	42	12----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	DPT213	10	Pháp luật đại cương	2422D18I	
21	GD	B51	39	1234----- --	Nguyễn Thị Thanh Hiền (1449)	PSY234	09	Kỹ năng mềm	2422D04C,2 422D61A	
22	GD	B53	17	1234----- --	Nguyễn Thị Phương Thảo (1275)	ETM332	03	Viết 2	2422D28A	
23	GD	B54	45	12----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	12	Nghe 2	2422D18M	
24	GD	B55	38	1234----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1125)	NUS302	03	Sinh lý - Sinh lý bệnh miễn dịch	2422D26C	
25	GD	C21	40	123----- --	Nguyễn Thị Thanh Tâm (1106)	PRM302	04	Cơ sở Toán ở tiểu học 2	2422D03D	
26	GD	C23	43	12----- --	Bùi Thị Thu Thủy (1156)	LLP205	01	Cơ sở tiếng Việt ở tiểu học 2	2422D03A	
27	GD	C24	43	1234----- --	Hà Thanh Huệ (1483)	PSY217	08	Giao tiếp sư phạm	2422D03B	
28	GD	C33	41	1234----- --	Lưu Thị Thu Huyền (1247)	INT349	03	Toán rời rạc	2422D15D	
29	GD	C34	25	123----- --	Nguyễn Mạnh Hùng (1151)	CHE265	01	Cơ sở khoa học tự nhiên	2422D01A	
30	GD	C41	34	123----- --	Nguyễn Thị Thu Thủy (1087)	LLC206	01	Văn học dân gian	2422D05A	
31	GD	C42	20	123----- --	Hán Thị Thu Hiền (1137)	PHI212	01	Dẫn luận Văn học trung đại Việt Nam	2422D02A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Ba - Ngày 06/05/25

Trang 3

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
32	GD	C43	42	1234----- --	Nguyễn Việt Liên Hương (1474)	BAD257	11	Marketing căn bản	2422D10E	
33	GD	C44	37	12----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	31	Triết học Mác - Lênin	2422D26B	
34	GD	C52	42	12----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	11	Triết học Mác - Lênin	2422D10B	
35	GD	C53	36	1234----- --	Lê Thị Yến (1438)	MAT355	01	Toán chuyên ngành kỹ thuật	2422D41A	
36	GD	C55	28	1234----- --	Vũ Thị Xuân Quyên (1210)	INT304	02	Cơ sở dữ liệu	2422D15B	
37	NT	NT304	31	12----- --	Lê Thị Xuân Thu (1158)	PSY243	01	Tâm lý học phát triển	2422D83A	
38	NT	NT308	28	1234----- --	Đình Quang Kiều (1055)	MUE306	01	Kí xướng âm 2	2422D60A	
39	GD	A43	41	--34----- --	Lê Văn Cương (1431)	FIB241	05	Tài chính tiền tệ	2422D11A	
40	GD	A53	35	--345----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	ECO273	03	Luật kinh tế	2422D51A	
41	GD	A54	37	--345----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	15	Triết học Mác - Lênin	2422D11B	
42	GD	B21	31	--34----- --	Nguyễn Thành Long (1265)	ETM330	01	Nghe 2	2422D04A	
43	GD	B23	49	--345----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	20	Triết học Mác - Lênin	2422D18A	
44	GD	B31	42	--34----- --	Nguyễn Minh Thúy (2031)	LCC215	04	Viết 2	2422D18D	
45	GD	B37	59	--345----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	39	Triết học Mác - Lênin	2422D81A,2 422D70A	
46	GD	B38	43	--345----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	08	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18I	
47	GD	B43	44	--34----- --	Vũ Huyền Trang (1217)	BAD256	17	Khởi nghiệp	2422D18F	
48	GD	B54	45	--34----- --	Đỗ Trung Kiên (2024)	LCC214	12	Đọc 2	2422D18M	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Ba - Ngày 06/05/25

Trang 4

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
49	GD	C23	43	--345----- --	Bùi Thị Hoa (1291)	TAC202	06	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2422D03A	
50	GD	C44	37	--345----- --	Bùi Thị Loan (1116)	PSY233	02	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	2422D26B	
51	GD	C52	42	--345----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO274	02	Nguyên lý thống kê kinh tế	2422D10B	
52	GD	B24	44	---45----- --	Triệu Thị Hương Liên (1083)	HIS219	02	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2422D18B	
53	GD	B25	47	---45----- --	Lại Thị Thu Uyên (2029)	LCC212	03	Nghe 2	2422D18C	
54	GD	C21	40	---45----- --	Bùi Thị Thu Thủy (1156)	LLP205	04	Cơ sở tiếng Việt ở tiểu học 2	2422D03D	
55	GD	C34	28	---45----- --	Đặng Thị Phương Thanh (2628),Nguyễn Xuân Tú(1517)	MAT261	01	Giải tích 2	2422D01A	
Buổi Chiều										
1	DH	HTT3	75	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	04	Triết học Mác - Lênin	2422D03B,2 422D04C	
2	DH	HTT4	63	-----6789----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	02	Triết học Mác - Lênin	2422D02A,2 422D18I	
3	DH	NDH11.04	35	-----6789----- --	Vy Đại Nghĩa (2013)	INT491	02	Đồ án mã nguồn mở	2119D15B,2 119D15A	
4	DH	NDH204	30	-----6789----- --	Nguyễn Trung Kiên (1630)	INT345	02	Thiết kế Web	2422D15B	
5	DH	NDH311	2	-----6789----- --	Nguyễn Xuân Luân (2008)	MEC330	01	Rô bột công nghiệp	2119D42A	
6	DH	NDH905	18	-----6789----- --	Hán Thị Thu Hiền (1137)	TVC404	01	Viết 1	2422L02A,2 422L02B	
7	DH	NDH910	19	-----6789----- --	Nguyễn Quang Chung (1505)	TVS409	01	Nghe 3	2422L01A	
8	GD	A24	43	-----6789----- --	Trần Thị Thu Trang (1147)	ELE367	01	Kỹ thuật điện tử tương tự	2422D41A	
9	GD	A25	43	-----6789----- --	Phạm Thị Kim Huệ (1241)	ELE367	01	Kỹ thuật điện tử tương tự	2422D41A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Ba - Ngày 06/05/25

Trang 5

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
10	GD	A31	44	-----6789----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	05	Marketing căn bản	2422D11A	
11	GD	A32	68	-----6789----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	36	Triết học Mác - Lênin	2422D51A,2 422D41B	
12	GD	A41	73	-----6789----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	05	Triết học Mác - Lênin	2422D03C,2 422D15A	
13	GD	A42	41	-----6789----- --	Đỗ Thu Hương (1470)	ECO271	10	Kinh tế vĩ mô 1	2422D10E	
14	GD	A43	40	-----6789----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	10	Nghe 2	2422D18L	
15	GD	A52	51	-----6789----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	07	Quản trị học	2422D16A	
16	GD	A54	47	-----6789----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	02	Nguyên lý kế toán	2422D10B	
17	GD	B15	43	-----67----- --	Trịnh Thị Minh Thư (0069)	LCC215	09	Viết 2	2422D18K	
18	GD	B37	48	-----6789----- --	Hồ Khánh Giang (1504)	TAM201	01	Tổ chức sự kiện	2422D81A	
19	GD	B38	43	-----6789----- --	Đỗ Trung Kiên (2024)	LCC214	14	Đọc 2	2422D18Q	
20	GD	B43	42	-----678----- --	Đoàn Thị Loan (1195)	HIS219	04	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2422D18D	
21	GD	B44	46	-----6789----- --	Nguyễn Diệu Linh (2011)	LCC213	13	Nói 2	2422D18P	
22	GD	B54	43	-----6789----- --	Chữ Thị Kim Ngân (1512)	BAD256	19	Khởi nghiệp	2422D18H	
23	GD	B55	40	-----678----- --	Ngô Thị Thanh Tú (1094)	ECO271	03	Kinh tế vĩ mô 1	2422D10C	
24	GD	C31	21	-----6789----- --	Phan Thị Phương Thanh (1415)	DAV244	02	Thức ăn chăn nuôi	2422D30A	
25	GD	C33	43	-----6789----- --	Trần Đình Chiến (1103),Bùi Thị Loan(1116)	PSY338	01	Giáo dục học tiểu học	2422D03A	
26	GD	C35	38	-----67----- --	Phạm Lan Hương (1248)	DPT213	18	Pháp luật đại cương	2422D26C	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Ba - Ngày 06/05/25

Trang 6

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
27	GD	C43	37	-----678----- --	Nguyễn Thị Tùng (1985)	NUS303	02	Vi sinh - Ký sinh trùng	2422D26B	
28	GD	C44	39	-----6789----- --	Bùi Thị Loan (1116)	PSY233	01	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	2422D26A	
29	GD	C52	30	-----6789----- --	Phùng Tiến Duy (1439)	MEC307	01	Nguyên lý máy	2422D42A	
30	GD	C55	26	-----678----- --	Nguyễn Thị Phương Thảo (1275)	ETM332	02	Viết 2	2422D04B	
31	NT	NT201	25	-----6789----- --	Nguyễn Huy Oanh (1225)	MUE176	01	Nhạc cụ 2	2422D60A	
32	NT	NT306	25	-----6789----- --	Dương Văn Hậu (1078)	MUE168	01	Thanh nhạc 2	2422D60A	
33	GD	B15	42	-----890----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	DPT213	11	Pháp luật đại cương	2422D18K	
34	GD	B38	43	-----0----- --	Triệu Lan Hương (1285)	DPT213	23	Pháp luật đại cương	2422D18Q	

In Ngày 29/04/25

Phú Thọ, Ngày 29 tháng 04 năm 2025
Người lập biểu

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy
Học Kỳ 2 - Năm Học 24-25

Thứ Tư - Ngày 07/05/25

Trang 1

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
Buổi Sáng										
1	DH	NDH11.04	35	1234----- --	Nguyễn Kiên Trung (1435)	INT392	01	Đồ án đa phương tiện	2119D15A,2 119D15B	
2	DH	NDH12.10	18	1234----- --	Nguyễn Thị Thúy Hằng (1056)	TVC402	01	Nói 1	2422L02A,2 422L02B	
3	DH	NDH301	39	1234----- --	Nguyễn Văn Thuận (2020)	INT345	04	Thiết kế Web	2422D15D	
4	DH	NDH910	19	1234----- --	Nguyễn Quang Chung (1505)	TVS409	01	Nghe 3	2422L01A	
5	GD	A24	37	1234----- --	Đào Anh Quân (1441)	ELE367	02	Kỹ thuật điện tử tương tự	2422D41B	
6	GD	A31	42	123----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	03	Quản trị học	2422D10C	
7	GD	A33	44	123----- --	Nguyễn Thu Hiền (1216)	AAC301	04	Nguyên lý kế toán	2422D10D	
8	GD	A34	41	1234----- --	Phạm T Minh Phương (1095)	FIB241	10	Tài chính tiền tệ	2422D10E	
9	GD	A41	38	1234----- --	Lưu Thị Thu Huyền (1247)	INT349	01	Toán rời rạc	2422D15C	
10	GD	A42	68	1234----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	01	Triết học Mác - Lênin	2422D01A,2 422D10A	
11	GD	A43	41	12----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO274	05	Nguyên lý thống kê kinh tế	2422D11A	
12	GD	A52	55	123----- --	Phạm Thị Minh Thùy (1475)	ECO273	01	Luật kinh tế	2422D16A	
13	GD	A53	32	123----- --	Lê Thị Thanh Thủy (1109)	ECO271	09	Kinh tế vĩ mô 1	2422D51A	
14	GD	A54	37	12----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	06	Marketing căn bản	2422D11B	
15	GD	B15	44	12-----	Vũ Quỳnh Phương (2004)	BAD256	16	Khởi nghiệp	2422D18E	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Tư - Ngày 07/05/25

Trang 2

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
				--						
16	GD	B21	31	1234----- --	Nguyễn Thị Thu Hằng (1073)	ETM309	01	Nói 2	2422D04A	
17	GD	B22	27	1234----- --	Đặng Lưu Ngọc Hoa (1276)	ETM309	02	Nói 2	2422D04B	
18	GD	B24	45	12----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	02	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18B	
19	GD	B25	45	1234----- --	Hoàng Phương Anh (2027)	LCC345	03	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18C	
20	GD	B31	41	12345----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	23	Triết học Mác - Lênin	2422D18D	
21	GD	B33	44	123----- --	Nguyễn Việt Liên Hương (1474)	BAD256	18	Khởi nghiệp	2422D18G	
22	GD	B38	43	12----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	08	Nghe 2	2422D18I	
23	GD	B41	42	12----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	26	Triết học Mác - Lênin	2422D18H	
24	GD	B51	33	1234----- --	Nguyễn Thị Hoa (1054)	ETM331	04	Đọc 2	2422D04C	
25	GD	B53	16	1234----- --	Nguyễn Thành Long (1265)	ETM330	03	Nghe 2	2422D28A	
26	GD	B54	46	12----- --	Khổng Thị Hà Giang (1993)	LCC345	12	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18M	
27	GD	B56	2	1234----- --	Nguyễn Xuân Luân (2008)	MEC330	01	Rô bốt công nghiệp	2119D42A	
28	GD	C23	43	123----- --	Trần Thị Thùy Dương (1453)	PSY217	07	Giao tiếp sư phạm	2422D03A	
29	GD	C24	43	12----- --	Hà Thanh Huệ (1483)	PSY217	08	Giao tiếp sư phạm	2422D03B	
30	GD	C25	42	1234----- --	Nguyễn Thị Thanh Hiền (1449)	PSY338	03	Giáo dục học tiểu học	2422D03C	
31	GD	C33	30	123----- --	Trần Thị Thu Trang (1147),Nguyễn Thị Hồng Thoa(1180)	ELE294	02	An toàn công nghiệp và tiết kiệm điện năng	2422D42A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Tư - Ngày 07/05/25

Trang 3

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
32	GD	C34	38	1234----- --	Nguyễn Thị Tùng (1985)	NUS303	03	Vi sinh - Ký sinh trùng	2422D26C	
33	GD	C41	30	12----- --	Kim Thị Hải Yến (1472)	ECE212	01	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	2422D05A	
34	GD	C43	39	12----- --	Nguyễn Thị Mai Hương (1186)	PSY234	06	Kỹ năng mềm	2422D26A	
35	GD	C44	37	12----- --	Nguyễn Thị Kim Nga (1535)	PSY234	07	Kỹ năng mềm	2422D26B	
36	GD	C52	42	123----- --	Lưu Thế Vinh (1110)	ECO211	02	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2422D10B	
37	GD	C53	36	123----- --	Phạm Thị Kim Huệ (1241)	ELE348	01	Cơ sở lý thuyết mạch điện	2422D41A	
38	GD	C55	31	1234----- --	Nguyễn Hùng Cường (1403)	CPS309	01	Discrete Mathematics	2422D15A	
39	NT	NT201	25	1234----- --	Đỗ Thị Nhung (1229)	MUE176	01	Nhạc cụ 2	2422D60A	
40	NT	NT204	7	1234----- --	Hoàng Bá Hồng (1080)	ART284	01	Kí họa 1	2422D61A	
41	NT	NT301	25	1234----- --	Nguyễn Huy Oanh (1225)	MUE176	01	Nhạc cụ 2	2422D60A	
42	NT	NT304	31	1234----- --	Nguyễn Thị Liên (1515)	SOW202	01	Sức khỏe cộng đồng	2422D83A	
43	NT	NT309	11	123----- --	Nguyễn Huyền Trang (1201)	PHE261	01	Phương pháp toán học thống kê trong TDTT	2422D70A	
44	GD	A43	42	--34----- --	Chữ Thị Kim Ngân (1512)	BAD304	05	Quản trị học	2422D11A	
45	GD	A54	40	--345----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO274	06	Nguyên lý thống kê kinh tế	2422D11B	
46	GD	B17	39	--345----- --	Nguyễn Bình Liêm (2003)	NUS205	01	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26A	
47	GD	B18	39	--345----- --	Trần ánh Nguyệt (2028)	NUS205	01	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26A	
48	GD	B23	47	--34----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	01	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Tư - Ngày 07/05/25

Trang 4

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
49	GD	B24	44	--34----- --	Triệu Thị Hương Liên (1083)	HIS219	02	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2422D18B	
50	GD	B38	42	--345----- --	Đặng Hồng Nhung (1540)	LCC214	08	Độc 2	2422D18I	
51	GD	B41	46	--345----- --	Trịnh Thị Minh Thư (0069)	LCC215	07	Viết 2	2422D18H	
52	GD	B43	44	--345----- --	Khổng Thị Hà Giang (1993)	LCC345	11	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18F	
53	GD	B54	46	--345----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	48	Triết học Mác - Lênin	2422D18M	
54	GD	C24	43	--34----- --	Bùi Thị Loan (1116)	PSY338	02	Giáo dục học tiểu học	2422D03B	
55	GD	C41	31	--345----- --	Hà Thanh Huệ (1483)	PSY340	01	Giáo dục học mầm non	2422D05A	
56	GD	C44	37	--345----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	31	Triết học Mác - Lênin	2422D26B	
57	GD	A33	44	---45----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	04	Marketing căn bản	2422D10D	
58	GD	A52	51	---45----- --	Nguyễn Việt Liên Hương (1474)	BAD257	07	Marketing căn bản	2422D16A	
59	GD	C33	30	---45----- --	Nguyễn Đức Lợi (1419)	MEC304	01	Sức bền vật liệu	2422D42A	
60	GD	C52	47	---45----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	02	Nguyên lý kế toán	2422D10B	
61	GD	C53	39	---45----- --	Trần Thị Thu Trang (1147)	ELE294	01	An toàn công nghiệp và tiết kiệm điện năng	2422D41A	
Buổi Chiều										
1	DH	HTT3	67	-----6789----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	03	Triết học Mác - Lênin	2422D03A,2 422D04B	
2	DH	NDH11.04	35	-----6789----- --	Nguyễn Kiên Trung (1435)	INT392	01	Đồ án đa phương tiện	2119D15A,2 119D15B	
3	DH	NDH214	32	-----6789----- --	Nguyễn Văn Thuận (2020)	INT345	01	Thiết kế Web	2422D15A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Tư - Ngày 07/05/25

Trang 5

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
4	DH	NDH301	40	-----6789----- --	Thiều Thị Tài (1209)	INT344	03	Lập trình hướng đối tượng	2422D15C	
5	DH	NDH910	19	-----6789----- --	Quách Phan Phương Nhân (1051)	TVS411	01	Đọc 3	2422L01A	
6	GD	A42	42	-----6789----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	10	Quản trị học	2422D10E	
7	GD	A43	43	-----678----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	02	Marketing căn bản	2422D10B	
8	GD	A52	41	-----67----- --	Lê Văn Cương (1431)	FIB241	05	Tài chính tiền tệ	2422D11A	
9	GD	A54	35	-----6789----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	ECO273	03	Luật kinh tế	2422D51A	
10	GD	B15	42	-----6789----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	28	Triết học Mác - Lênin	2422D18K	
11	GD	B23	44	-----678----- --	Lại Thị Thu Uyên (2029)	LCC212	02	Nghe 2	2422D18B	
12	GD	B37	50	-----678----- --	Phạm Thị Phương Loan (1461)	TAC207	01	Pháp luật du lịch	2422D81A	
13	GD	B38	43	-----678----- --	Trịnh Thị Minh Thư (0069)	LCC215	14	Viết 2	2422D18Q	
14	GD	B42	40	-----678----- --	Lê Thị Thu Trang (1181)	LCC213	10	Nói 2	2422D18L	
15	GD	B45	16	-----6789----- --	Nguyễn Thị Hoa (1054)	ETM331	03	Đọc 2	2422D28A	
16	GD	B51	46	-----67----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	49	Triết học Mác - Lênin	2422D18P	
17	GD	B52	49	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	20	Triết học Mác - Lênin	2422D18A	
18	GD	B53	37	-----678----- --	Ngô Thị Thanh Tú (1094)	ECO271	06	Kinh tế vĩ mô 1	2422D11B	
19	GD	B54	31	-----6789----- --	Điêu Thị Chung Thủy (1994)	ETM331	01	Đọc 2	2422D04A	
20	GD	B56	2	-----6789----- --	Nguyễn Đức Lợi (1419)	MEC234	01	Công nghệ CAD 3D	2119D42A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Tư - Ngày 07/05/25

Trang 6

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
21	GD	C15	30	-----6789----- --	Bùi Thị Phương Liên (1269)	ECE205	01	Múa và PP dạy múa cho trẻ mầm non	2422D05A	
22	GD	C35	41	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hiền (1449)	PSY234	08	Kỹ năng mềm	2422D26C	
23	GD	C44	38	-----6789----- --	Hoàng Thị Thúy Hà (1131)	DPT213	17	Pháp luật đại cương	2422D26B	
24	GD	C52	30	-----678----- --	Phạm Thị Kim Huệ (1241)	ELE239	02	Kĩ thuật điện - Điện tử	2422D42A	
25	GD	C53	37	-----6789----- --	Đào Anh Quân (1441)	ELE367	02	Kỹ thuật điện tử tương tự	2422D41B	
26	GD	C54	20	-----6789----- --	Nguyễn Quang Chung (1505)	PHI266	01	Văn học - nhà văn - bạn đọc	2422D02A	
27	NT	KTX04	10	-----6789----- --	Lương Thị Thúy Hồng (1407)	PHE340	01	Thế dục 2	2422D70A	
28	NT	NT202	22	-----67890----- --	Hà Thanh Huệ (1483)	PSY314	02	Tâm lý học giáo dục	2422D60A,2 422D61A	
29	NT	NT301	25	-----6789----- --	Nguyễn Huy Oanh (1225)	MUE176	01	Nhạc cụ 2	2422D60A	
30	NT	NT306	25	-----6789----- --	Hà Thị Thu Hiền (1076)	MUE168	01	Thanh nhạc 2	2422D60A	
31	DH	NDH11.08	45	-----7890----- --	Nguyễn Diệu Linh (2011)	LCC213	12	Nói 2	2422D18M	
32	GD	A52	62	-----890----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	14	Triết học Mác - Lênin	2422D11A,2 422D30A	
33	GD	B51	46	-----890----- --	Chữ Thị Kim Ngân (1512)	BAD256	24	Khởi nghiệp	2422D18P	
34	GD	A36	40	-----90----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	10	Nghe 2	2422D18L	
35	GD	B25	0	-----012----- --	Phạm Thị Kim Cúc (1070)	ETM244	01	Đọc 5	KPCS1A	

In Ngày 29/04/25

Phú Thọ, Ngày 29 tháng 04 năm 2025
Người lập biểu

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy
Học Kỳ 2 - Năm Học 24-25

Thứ Năm - Ngày 08/05/25

Trang 1

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
Buổi Sáng										
1	DH	NDH11.04	35	1234----- --	Vy Đại Nghĩa (2013)	INT491	02	Đồ án mã nguồn mở	2119D15B,2 119D15A	
2	DH	NDH214	36	1234----- --	Nguyễn Đức Lợi (1419)	MEC245	01	Thiết kế sản phẩm với CAD	2422D41A	
3	DH	NDH301	39	1234----- --	Nguyễn Kiên Trung (1435)	INT350	04	Mạng máy tính	2422D15D	
4	DH	NDH910	19	1234----- --	Quách Phan Phương Nhân (1051)	TVS411	01	Đọc 3	2422L01A	
5	GD	A12	2	1234----- --	Nguyễn Văn Thịnh (2009)	MEC233	01	Các phương pháp gia công tiên tiến	2119D42A	
6	GD	A31	42	123----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO211	03	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2422D10C	
7	GD	A33	43	123----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	13	Triết học Mác - Lênin	2422D10D	
8	GD	A41	68	1234----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	09	Triết học Mác - Lênin	2422D05A,2 422D15C	
9	GD	A43	44	1234----- --	Phùng Thị Khang Ninh (1104)	AAC301	05	Nguyên lý kế toán	2422D11A	
10	GD	A52	51	12----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	07	Quản trị học	2422D16A	
11	GD	A53	32	1234----- --	Lê Văn Cương (1431)	FIB241	09	Tài chính tiền tệ	2422D51A	
12	GD	A54	37	1234----- --	Ngô Thị Thanh Tú (1094)	ECO271	06	Kinh tế vĩ mô 1	2422D11B	
13	GD	B15	44	123----- --	Nguyễn Thị Thủy (1990)	LCC215	05	Viết 2	2422D18E	
14	GD	B17	37	1234----- --	Tạ Văn Thắng (1982)	BIO294	02	Hóa sinh người	2422D26B	
15	GD	B18	37	1234-----	Trần ánh Nguyệt (2028),Lê Thị Mận(1254)	BIO294	02	Hóa sinh người	2422D26B	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Năm - Ngày 08/05/25

Trang 2

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
				--						
16	GD	B21	41	12----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	DPT213	01	Pháp luật đại cương	2422D04A,2 422D70A	
17	GD	B22	32	123----- --	Nguyễn Thành Long (1265)	ETM330	02	Nghe 2	2422D04B	
18	GD	B23	50	1234----- --	Nguyễn Diệu Linh (2011)	LCC213	01	Nói 2	2422D18A	
19	GD	B24	44	12----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	21	Triết học Mác - Lênin	2422D18B	
20	GD	B25	45	1234----- --	Đoàn Thị Loan (1195)	HIS219	03	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2422D18C	
21	GD	B31	41	123----- --	Vũ Quỳnh Phương (2004)	BAD256	15	Khởi nghiệp	2422D18D	
22	GD	B38	43	12----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	08	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18I	
23	GD	B41	43	123----- --	Đặng Hồng Nhung (1540)	LCC214	07	Đọc 2	2422D18H	
24	GD	B42	42	123----- --	Hoàng Phương Anh (2027)	LCC345	09	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18K	
25	GD	B43	44	1234----- --	Lê Thị Thu Trang (1181)	LCC213	11	Nói 2	2422D18F	
26	GD	B51	33	1234----- --	Nguyễn Thị Hoa (1054)	ETM331	04	Đọc 2	2422D04C	
27	GD	B54	46	123----- --	Triệu Lan Hương (1285)	DPT213	21	Pháp luật đại cương	2422D18M	
28	GD	B55	42	1234----- --	Nguyễn Việt Liên Hương (1474)	BAD257	11	Marketing căn bản	2422D10E	
29	GD	C21	40	123----- --	Đỗ Quốc Hùng (2022)	TAC202	09	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2422D03D	
30	GD	C23	43	1234----- --	Nguyễn Đức Thuận (1427)	PRM302	01	Cơ sở Toán ở tiểu học 2	2422D03A	
31	GD	C24	43	1234----- --	Nguyễn Tiến Mạnh (1085)	PRM302	02	Cơ sở Toán ở tiểu học 2	2422D03B	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Năm - Ngày 08/05/25

Trang 3

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
32	GD	C25	42	1234----- --	Nguyễn Thị Ngọc Hoa (1297)	TAC202	08	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2422D03C	
33	GD	C33	36	1234----- --	Phạm Thị Kim Huệ (1241)	ELE348	02	Cơ sở lý thuyết mạch điện	2422D41B	
34	GD	C34	25	12----- --	Lê Thị Yến (1438)	MAT275	01	Đại số tuyến tính 2	2422D01A	
35	GD	C35	38	1234----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	42	Triết học Mác - Lênin	2422D26C	
36	GD	C41	52	1234----- --	Khổng Thị Hà Giang (1993)	LCC345	13	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18P	
37	GD	C42	20	123----- --	Hán Thị Thu Hiền (1137),Bùi Thị Thanh Vân(2045)	PHI212	01	Dẫn luận Văn học trung đại Việt Nam	2422D02A	
38	GD	C43	39	1234----- --	Nguyễn Thị Tùng (1985)	NUS303	01	Vi sinh - Ký sinh trùng	2422D26A	
39	GD	C52	47	1234----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	02	Nguyên lý kế toán	2422D10B	
40	GD	C53	28	1234----- --	Lưu Thị Thu Huyền (1247)	INT349	02	Toán rời rạc	2422D15B	
41	GD	C54	30	1234----- --	Trần Thị Thu Trang (1147),Nguyễn Thị Hồng Thoa(1180)	ELE294	02	An toàn công nghiệp và tiết kiệm điện năng	2422D42A	
42	GD	C55	36	1234----- --	Nguyễn Thị Thu Hương (1177)	INT304	01	Cơ sở dữ liệu	2422D15A	
43	NT	NT204	15	1234----- --	Tạ Thị Thu Hiền (1167)	MUE303	01	Lý thuyết âm nhạc 1	2422D60A	
44	NT	NT205	7	12345----- --	Đặng Phương Thảo (1234)	ART232	01	Nghệ thuật chữ	2422D61A	
45	NT	NT304	31	123----- --	Trần Thị Thùy Dương (1453)	SOW242	01	Chính sách xã hội	2422D83A	
46	NT	NT306	25	1234----- --	Hà Thị Thu Hiền (1076)	MUE168	01	Thanh nhạc 2	2422D60A	
47	NT	NT308	25	1234----- --	Dương Văn Hậu (1078)	MUE168	01	Thanh nhạc 2	2422D60A	
48	GD	A42	45	-23----- --	Đỗ Thị Hồng Nhung (1280)	FIB241	01	Tài chính tiền tệ	2422D10A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Năm - Ngày 08/05/25

Trang 4

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
49	GD	A52	52	--345----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	18	Triết học Mác - Lênin	2422D16A	
50	GD	B21	31	--345----- --	Điêu Thị Chung Thủy (1994)	ETM331	01	Độc 2	2422D04A	
51	GD	B24	45	--345----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	02	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18B	
52	GD	B38	44	--345----- --	Trịnh Thị Minh Thư (0069)	LCC215	08	Viết 2	2422D18I	
53	GD	C34	26	--345----- --	Đặng Thị Phương Thanh (2628)	MAT265	01	Chuyên đề toán phổ thông 2	2422D01A	
54	GD	A31	39	---45----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	12	Triết học Mác - Lênin	2422D10C	
55	GD	A42	44	---45----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	01	Quản trị học	2422D10A	
56	GD	B15	46	---45----- --	Nguyễn Thị Hương Loan (1424)	HIS219	05	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2422D18E	
57	GD	B22	26	---45----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	DPT213	02	Pháp luật đại cương	2422D04B	
58	GD	B31	41	---4----- --	Vũ Quỳnh Phương (2004)	BAD256	15	Khởi nghiệp	2422D18D	
59	GD	B41	43	---45----- --	Chử Thị Kim Ngân (1512)	BAD256	19	Khởi nghiệp	2422D18H	
60	NT	NT304	30	---45----- --	Nguyễn Phương Mai (1425)	HIS205	01	Tôn giáo học đại cương	2422D83A	
Buổi Chiều										
1	DH	NDH11.03	44	-----6789----- --	Phạm Thị Kim Cúc (1070)	NN1223	03	Tiếng Anh	2409CH23A, 2409CH03A, 2409CH01A, 2409CH02A	
2	DH	NDH11.04	35	-----6789----- --	Vy Đại Nghĩa (2013)	INT491	02	Đồ án mã nguồn mở	2119D15B,2 119D15A	
3	DH	NDH204	33	-----6789----- --	Ngô Văn Nam (2030)	INT350	01	Mạng máy tính	2422D15A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Năm - Ngày 08/05/25

Trang 5

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
4	DH	NDH214	29	-----6789----- --	Thiều Thị Tài (1209)	INT342	01	Lập trình cơ bản	2422D01A	
5	DH	NDH301	39	-----6789----- --	Nguyễn Văn Thuận (2020)	INT344	04	Lập trình hướng đối tượng	2422D15D	
6	DH	NDH905	18	-----6789----- --	Quách Phan Phương Nhân (1051)	TVC403	01	Đọc 1	2422L02A,2 422L02B	
7	DH	NDH910	19	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thúy Hằng (1056)	TVS410	01	Nói 3	2422L01A	
8	GD	A31	51	-----678----- --	Nguyễn Việt Liên Hương (1474)	BAD257	07	Marketing căn bản	2422D16A	
9	GD	A34	37	-----6789----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	06	Marketing căn bản	2422D11B	
10	GD	A42	41	-----6789----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	41	Triết học Mác - Lênin	2422D10E	
11	GD	A51	39	-----6789----- --	Nguyễn Kiên Trung (1435)	INT350	03	Mạng máy tính	2422D15C	
12	GD	A54	44	-----678----- --	Nguyễn Thu Hiền (1216)	AAC301	04	Nguyên lý kế toán	2422D10D	
13	GD	B15	43	-----67----- --	Trịnh Thị Minh Thư (0069)	LCC215	09	Viết 2	2422D18K	
14	GD	B17	39	-----6789----- --	Tạ Văn Thắng (1982),Cao Phi Bằng(1126)	BIO294	01	Hóa sinh người	2422D26A	
15	GD	B18	39	-----6789----- --	Trần ánh Nguyệt (2028)	BIO294	01	Hóa sinh người	2422D26A	
16	GD	B33	44	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thủy (1990)	LCC345	06	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18G	
17	GD	B37	48	-----6789----- --	Hồ Khánh Giang (1504)	TAM201	01	Tổ chức sự kiện	2422D81A	
18	GD	B38	59	-----67890----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	50	Triết học Mác - Lênin	2422D18Q,2 422D28A	
19	GD	B42	40	-----6789----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	29	Triết học Mác - Lênin	2422D18L	
20	GD	B51	46	-----67----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	49	Triết học Mác - Lênin	2422D18P	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Năm - Ngày 08/05/25

Trang 6

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
21	GD	B52	42	-----6789----- --	Hoàng Phương Anh (2027)	LCC345	04	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18D	
22	GD	B53	27	-----6789----- --	Đặng Lưu Ngọc Hoa (1276)	ETM309	02	Nói 2	2422D04B	
23	GD	B55	41	-----678----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	03	Nguyên lý kế toán	2422D10C	
24	GD	C21	43	-----6789----- --	Bùi Thị Thu Thủy (1156)	LLP205	02	Cơ sở tiếng Việt ở tiểu học 2	2422D03B	
25	GD	C31	21	-----678----- --	Nguyễn Xuân Việt (1503)	DAV202	01	Động vật học	2422D30A	
26	GD	C33	43	-----6789----- --	Trần Đình Chiến (1103),Bùi Thị Loan(1116)	PSY338	01	Giáo dục học tiểu học	2422D03A	
27	GD	C34	42	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hiền (1449)	PSY338	03	Giáo dục học tiểu học	2422D03C	
28	GD	C35	38	-----6789----- --	Hà Thanh Huệ (1483)	PSY233	03	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	2422D26C	
29	GD	C44	37	-----678----- --	Nguyễn Thị Tùng (1985)	NUS303	02	Vi sinh - Ký sinh trùng	2422D26B	
30	GD	C52	30	-----6789----- --	Nguyễn Đức Lợi (1419)	MEC304	01	Sức bền vật liệu	2422D42A	
31	GD	C53	36	-----678----- --	Lê Thị Yến (1438)	MAT355	02	Toán chuyên ngành kỹ thuật	2422D41B	
32	NT	KTX06	10	-----6789----- --	Lương Thị Thúy Hồng (1407)	PHE340	01	Thể dục 2	2422D70A	
33	NT	NT201	25	-----6789----- --	Đỗ Thị Nhung (1229)	MUE176	01	Nhạc cụ 2	2422D60A	
34	NT	NT301	25	-----6789----- --	Nguyễn Huy Oanh (1225)	MUE176	01	Nhạc cụ 2	2422D60A	
35	NT	NT306	25	-----6789----- --	Hà Thị Thu Hiền (1076)	MUE168	01	Thanh nhạc 2	2422D60A	
36	DH	HTT4	67	-----890----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	07	Triết học Mác - Lênin	2422D04A,2 422D41A	
37	GD	B15	44	-----890----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	09	Nghe 2	2422D18K	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Năm - Ngày 08/05/25

Trang 7

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
38	GD	B51	46	-----890----- --	Trịnh Thị Minh Thư (0069)	LCC215	13	Viết 2	2422D18P	
39	GD	C53	38	-----90----- --	Trần Thị Thu Trang (1147)	ELE294	03	An toàn công nghiệp và tiết kiệm điện năng	2422D41B	
40	GD	B25	0	-----012---- --	Phạm Thị Kim Cúc (1070)	ETM244	01	Đọc 5	KPCS1A	

In Ngày 29/04/25

Phú Thọ, Ngày 29 tháng 04 năm 2025
Người lập biểu

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy
Học Kỳ 2 - Năm Học 24-25

Thứ Sáu - Ngày 09/05/25

Trang 1

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
Buổi Sáng										
1	DH	NDH301	38	1234----- --	Nguyễn Văn Thuận (2020)	INT345	03	Thiết kế Web	2422D15C	
2	DH	NDH905	18	1234----- --	Hán Thị Thu Hiền (1137)	TVC404	01	Viết 1	2422L02A,2 422L02B	
3	DH	NDH910	19	1234----- --	Nguyễn Thị Thúy Hằng (1056)	TVS410	01	Nói 3	2422L01A	
4	GD	A24	37	1234----- --	Đào Anh Quân (1441)	ELE367	02	Kỹ thuật điện tử tương tự	2422D41B	
5	GD	A31	41	123----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	03	Nguyên lý kế toán	2422D10C	
6	GD	A33	43	12----- --	Ngô Thị Thanh Tú (1094)	ECO271	04	Kinh tế vĩ mô 1	2422D10D	
7	GD	A35	44	12----- --	Lại Thị Thu Uyên (2029)	LCC212	02	Nghe 2	2422D18B	
8	GD	A42	42	123----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO274	01	Nguyên lý thống kê kinh tế	2422D10A	
9	GD	A43	41	1234----- --	Đỗ Thu Hương (1470)	ECO271	05	Kinh tế vĩ mô 1	2422D11A	
10	GD	A51	68	1234----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	40	Triết học Mác - Lênin	2422D83A,2 422D15D	
11	GD	A52	53	123----- --	Bùi Tiến Dũng (2038)	AAC301	07	Nguyên lý kế toán	2422D16A	
12	GD	A54	37	1234----- --	Phạm Lan Hương (1248)	ECO211	06	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2422D11B	
13	GD	B17	37	1234----- --	Nguyễn Bình Liêm (2003)	NUS205	02	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26B	
14	GD	B18	37	1234----- --	Trần ánh Nguyệt (2028)	NUS205	02	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26B	
15	GD	B21	34	1234-----	Hoàng Yến Hoa (2035)	ETM332	01	Viết 2	2422D04A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Sáu - Ngày 09/05/25

Trang 2

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
				--						
16	GD	B22	26	12----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	DPT213	02	Pháp luật đại cương	2422D04B	
17	GD	B23	48	123----- --	Đỗ Trung Kiên (2024)	LCC214	01	Đọc 2	2422D18A	
18	GD	B25	48	123----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	22	Triết học Mác - Lênin	2422D18C	
19	GD	B31	41	123----- --	Đặng Hồng Nhung (1540)	LCC214	04	Đọc 2	2422D18D	
20	GD	B33	46	1234----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	25	Triết học Mác - Lênin	2422D18G	
21	GD	B41	43	123----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	07	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18H	
22	GD	B43	44	12----- --	Lê Thị Thu Trang (1181)	LCC213	11	Nói 2	2422D18F	
23	GD	B51	31	1234----- --	Nguyễn Thành Long (1265)	ETM330	04	Nghe 2	2422D04C	
24	GD	B52	41	1234----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	41	Triết học Mác - Lênin	2422D10E	
25	GD	B53	46	12----- --	Bùi Thị Loan (1116),Trần Thành Vinh(1222)	PSY234	03	Kỹ năng mềm	2422D28A,2 422D60A	
26	GD	B55	40	1234----- --	Chữ Thị Kim Ngân (1512)	BAD256	22	Khởi nghiệp	2422D18L	
27	GD	C21	40	1234----- --	Triệu Quý Hùng (1091),Nguyễn Thị Thu Hương(1274)	BIO259	04	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học	2422D03D	
28	GD	C23	43	12----- --	Nguyễn Thị Thịnh (1081),Nguyễn Thị Hương Loan(1424)	GEO249	01	Cơ sở Xã hội ở tiểu học	2422D03A	
29	GD	C25	42	12345----- --	Hà Thanh Huệ (1483)	PSY217	09	Giao tiếp sư phạm	2422D03C	
30	GD	C34	27	12----- --	Lưu Thị Thu Huyền (1247)	MAT203	01	Toán rời rạc	2422D01A	
31	GD	C42	20	12----- --	Quách Phan Phương Nhân (1051)	PHI221	01	Ngữ âm học tiếng Việt	2422D02A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Sáu - Ngày 09/05/25

Trang 3

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
32	GD	C43	39	12----- --	Nguyễn Thị Mai Hương (1186)	PSY234	06	Kỹ năng mềm	2422D26A	
33	GD	C44	38	123----- --	Lê Thị Mận (1254),Cao Phi Bằng(1126)	BIO294	03	Hóa sinh người	2422D26C	
34	GD	C52	42	123----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	02	Quản trị học	2422D10B	
35	NT	KTX03	10	1234----- --	Lương Thị Thúy Hồng (1407)	PHE340	01	Thể dục 2	2422D70A	
36	NT	NT305	7	1234----- --	Nguyễn Thành Trung (1074)	ART307	01	Luật xa gần	2422D61A	
37	OL	OL1	30	-234----- --	Lưu Ngọc Sơn (1179)	ECE203	01	Dinh dưỡng trẻ em	2422D05A	
38	GD	A33	43	--345----- --	Phạm T Minh Phương (1095)	FIB241	04	Tài chính tiền tệ	2422D10D	
39	GD	A53	35	--345----- --	Phùng Thị Khánh Linh (1861)	ECO273	03	Luật kinh tế	2422D51A	
40	GD	B24	44	--345----- --	Vũ Huyền Trang (1217)	BAD256	13	Khởi nghiệp	2422D18B	
41	GD	B43	44	--345----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	11	Nghe 2	2422D18F	
42	GD	C23	43	--345----- --	Trần Đình Chiến (1103),Bùi Thị Loan(1116)	PSY338	01	Giáo dục học tiểu học	2422D03A	
43	GD	C34	50	--345----- --	Nguyễn Thị Mai Hương (1186)	PSY335	02	Giáo dục học	2422D01A,2 422D60A	
44	GD	C42	20	--345----- --	Nguyễn Minh Lan (1115)	GEO248	01	Địa lí Việt Nam đại cương	2422D02A	
45	GD	C43	40	--345----- --	Hoàng Thị Thúy Hà (1131)	DPT213	16	Pháp luật đại cương	2422D26A	
46	GD	A31	41	---45----- --	Trần Thị Bích Nhân (1100)	AAC301	03	Nguyên lý kế toán	2422D10C	
47	GD	A52	51	---45----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	07	Quản trị học	2422D16A	
48	GD	B23	47	---45----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	01	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Sáu - Ngày 09/05/25

Trang 4

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
49	GD	B25	45	---45----- --	Đặng Hồng Nhung (1540)	LCC214	03	Đọc 2	2422D18C	
50	GD	B41	44	---45----- --	Triệu Thị Hương Liên (1083)	HIS219	07	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2422D18H	
51	GD	C52	43	---45----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	02	Marketing căn bản	2422D10B	
Buổi Chiều										
1	DH	HTT3	68	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	06	Triết học Mác - Lênin	2422D03D,2 422D15B	
2	DH	HTT4	67	-----6789----- --	Đỗ Thị Thu Hương (1205)	DPT319	07	Triết học Mác - Lênin	2422D04A,2 422D41A	
3	DH	NDH11.03	44	-----6789----- --	Phạm Thị Kim Cúc (1070)	NN1223	03	Tiếng Anh	2409CH23A, 2409CH03A, 2409CH01A, 2409CH02A	
4	DH	NDH12.10	18	-----6789----- --	Hán Thị Thu Hiền (1137)	TVC404	01	Viết 1	2422L02A,2 422L02B	
5	DH	NDH214	33	-----6789----- --	Ngô Văn Nam (2030)	INT350	01	Mạng máy tính	2422D15A	
6	DH	NDH301	40	-----67890----- --	Thiều Thị Tài (1209)	INT344	03	Lập trình hướng đối tượng	2422D15C	
7	DH	NDH311	2	-----6789----- --	Nguyễn Văn Thịnh (2009)	MEC233	01	Các phương pháp gia công tiên tiến	2119D42A	
8	DH	NDH910	19	-----6789----- --	Nguyễn Quang Chung (1505)	TVS409	01	Nghe 3	2422L01A	
9	GD	A23	44	-----678----- --	Phạm Thị Thu Hường (1140)	BAD257	04	Marketing căn bản	2422D10D	
10	GD	A34	52	-----678----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO211	07	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2422D16A	
11	GD	A36	46	-----678----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	13	Nghe 2	2422D18P	
12	GD	A42	48	-----6789----- --	Phùng Thị Khang Ninh (1104)	AAC301	10	Nguyên lý kế toán	2422D10E	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Sáu - Ngày 09/05/25

Trang 5

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
13	GD	A52	42	-----6789----- --	Đỗ Thu Hương (1470)	ECO271	01	Kinh tế vĩ mô 1	2422D10A	
14	GD	B15	42	-----678----- --	Hoàng Phương Anh (2027)	LCC345	09	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18K	
15	GD	B17	37	-----6789----- --	Đỗ Xuân Thiêm (2010)	NUS205	02	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26B	
16	GD	B37	49	-----67----- --	Chữ Thị Kim Ngân (1512)	BAD239	01	Đại cương về quản trị kinh doanh	2422D81A	
17	GD	B38	49	-----6789----- --	Vũ Thị Thu Hiền (1090)	LCC345	14	Kỹ năng tổng hợp 2	2422D18Q	
18	GD	B53	42	-----6789----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	11	Triết học Mác - Lênin	2422D10B	
19	GD	B55	37	-----6789----- --	Bùi Tiến Dũng (2038)	AAC301	06	Nguyên lý kế toán	2422D11B	
20	GD	C13	39	-----6789----- --	Nguyễn Văn Thuận (2020)	INT344	04	Lập trình hướng đối tượng	2422D15D	
21	GD	C31	21	-----6789----- --	Đỗ Thị Phương Thảo (1250)	DAV208	01	Tổ chức và phát triển động vật	2422D30A	
22	GD	C35	38	-----6789----- --	Nguyễn Thị Tùng (1985)	NUS303	03	Vi sinh - Ký sinh trùng	2422D26C	
23	GD	C41	43	-----6789----- --	Bùi Thị Loan (1116)	PSY338	02	Giáo dục học tiểu học	2422D03B	
24	GD	C52	30	-----6789----- --	Đặng Văn Trường (2001)	MEC312	01	Vật liệu kỹ thuật	2422D42A	
25	GD	C53	36	-----67----- --	Nguyễn Thị Nguyệt Nga (1988)	ELE201	02	Cơ học ứng dụng	2422D41B	
26	NT	NT202	32	-----6789----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	51	Triết học Mác - Lênin	2422D61A,2 422D60A	
27	NT	NT302	31	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hiền (1449)	PSY242	01	Tâm lý học xã hội	2422D83A	
28	NT	NT308	25	-----6789----- --	Dương Văn Hậu (1078)	MUE168	01	Thanh nhạc 2	2422D60A	
29	NT	NT309	20	-----6789----- --	Cao Huy Tiến (1258)	PHE276	01	Thể thao dân tộc	2321D70A,2 422D70A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Sáu - Ngày 09/05/25

Trang 6

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Điển Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
30	GD	B37	49	-----890----- --	Ngô Thị Thanh Tú (1094)	ECO228	01	Kinh tế du lịch 1	2422D81A	
31	GD	A36	44	-----90----- --	Hoàng Hải Nhung (2025)	LCC212	09	Nghe 2	2422D18K	
32	GD	B51	46	-----90----- --	Triệu Lan Hương (1285)	DPT213	22	Pháp luật đại cương	2422D18P	
33	GD	B25	0	-----012----- --	Phạm Thị Kim Cúc (1070)	ETM244	01	Đọc 5	KPCS1A	

In Ngày 29/04/25

Phú Thọ, Ngày 29 tháng 04 năm 2025
Người lập biểu

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy
Học Kỳ 2 - Năm Học 24-25

Thứ Bảy - Ngày 10/05/25

Trang 1

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
Buổi Sáng										
1	DH	HTT3	67	1234----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	03	Triết học Mác - Lênin	2422D03A,2 422D04B	
2	DH	NDH11.05	44	1234----- --	Phạm Thị Kim Cúc (1070)	NN1223	03	Tiếng Anh	2409CH23A, 2409CH03A, 2409CH01A, 2409CH02A	
3	DH	NDH214	36	1234----- --	Thiều Thị Tài (1209)	INT344	01	Lập trình hướng đối tượng	2422D15A	
4	DH	NDH301	38	12345----- --	Nguyễn Văn Thuận (2020)	INT345	03	Thiết kế Web	2422D15C	
5	DH	NDH910	19	1234----- --	Hán Thị Thu Hiền (1137)	TVS412	01	Viết 3	2422L01A	
6	GD	A31	51	1234----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	07	Quản trị học	2422D16A	
7	GD	A42	42	1234----- --	Đặng Văn Thanh (1121)	ECO274	07	Nguyên lý thống kê kinh tế	2422D10E	
8	GD	B17	37	1234----- --	Đỗ Xuân Thiêm (2010)	NUS205	02	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2422D26B	
9	GD	B38	59	12345----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	50	Triết học Mác - Lênin	2422D18Q,2 422D28A	
10	GD	B55	40	1234----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	29	Triết học Mác - Lênin	2422D18L	
11	GD	C34	50	1234----- --	Nguyễn Thị Mai Hương (1186)	PSY335	02	Giáo dục học	2422D01A,2 422D60A	

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Thứ Bảy - Ngày 10/05/25

Trang 2

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
Buổi Chiều										
1	DH	NDH11.03	44	-----6789----- --	Phạm Thị Kim Cúc (1070)	NN1223	03	Tiếng Anh	2409CH23A, 2409CH03A, 2409CH01A, 2409CH02A	
2	DH	NDH301	40	-----67890----- --	Thiều Thị Tài (1209)	INT344	03	Lập trình hướng đối tượng	2422D15C	
3	DH	NDH910	19	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thúy Hằng (1056)	TVS410	01	Nói 3	2422L01A	
4	GD	A42	68	-----6789----- --	Nguyễn Mạnh Thắng (1260)	DPT319	01	Triết học Mác - Lênin	2422D01A,2 422D10A	
5	GD	A53	42	-----67890----- --	Phạm Thị Thu Hương (1120)	BAD304	10	Quản trị học	2422D10E	
6	GD	B23	44	-----6789----- --	Lê Thị Thùy (1450)	DPT319	47	Triết học Mác - Lênin	2422D18F	
7	GD	B24	48	-----6789----- --	Nguyễn Thị Thanh Hương (1124)	DPT319	22	Triết học Mác - Lênin	2422D18C	
8	GD	C35	37	-----6789----- --	Nguyễn Thị Kim Nga (1535)	PSY234	07	Kỹ năng mềm	2422D26B	
9	NT	KTX01	25	-----6789----- --	Tạ Thị Thu Hiền (1167)	MUE387	01	Múa và biên đạo múa	2422D60A	
10	GD	B25	0	-----012---- --	Phạm Thị Kim Cúc (1070)	ETM244	01	Đọc 5	KPCS1A	

In Ngày 29/04/25

Phú Thọ, Ngày 29 tháng 04 năm 2025
Người lập biểu

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy
Học Kỳ 2 - Năm Học 24-25

Chủ Nhật - Ngày 11/05/25

Trang 1

STT	Dãy	Phòng	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Mã nhóm	Học phần	Mã Lớp	Mã code/ Trực tiếp
Buổi Sáng										
1	DH	NDH910	19	1234----- --	Quách Phan Phương Nhân (1051)	TVS411	01	Đọc 3	2422L01A	
2	GD	B25	0	1234----- --	Vũ Thị Quỳnh Dung (1052)	ETM245	01	Viết 5	KPCS1A	
3	NT	NT204	15	1234----- --	Tạ Thị Thu Hiền (1167)	MUE303	01	Lý thuyết âm nhạc 1	2422D60A	
Buổi Chiều										
1	DH	NDH910	19	-----6789----- --	Nguyễn Quang Chung (1505)	TVS409	01	Nghe 3	2422L01A	
2	GD	B25	0	-----6789----- --	Vũ Thị Quỳnh Dung (1052)	ETM245	01	Viết 5	KPCS1A	
3	NT	NT204	25	-----6789----- --	Tạ Thị Thu Hiền (1167)	MUE387	01	Múa và biên đạo múa	2422D60A	

In Ngày 29/04/25

Phú Thọ, Ngày 29 tháng 04 năm 2025
Người lập biểu